

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Bản án số: 46/2024/HSST

Ngày: 21 - 3 - 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vì Thị Lún.

2. Bà Nguyễn Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Ly A D (tên gọi khác: không); Sinh ngày 01/12/2004, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Ly A T, sinh năm 1977 và bà Vừ Thị D, sinh năm 1980; Vợ; con: Không; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 22/12/2023 tạm giam đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Cừ Thị T, sinh năm 1986. Trú tại: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hạ A S, sinh năm 2004. Trú tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Ly A T, sinh năm 1977. Trú tại: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Ly A N, sinh ngày 02/3/2007. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ly A V, sinh năm 1979 (là bố đẻ của anh N). Cùng trú tại: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Điều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Vừ A M, sinh năm 2001. Trú tại bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt, có đơn xin xét vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 18/12/2023, Ly A D điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA mượn của anh Hạ A S, sinh năm 2004, trú tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến nhà Ly A N, sinh năm 2007, trú tại bản P, xã P, huyện Đ rủ N đi chơi. Cả hai đến quán bi-a trong bản chơi được một lúc, biết bố mẹ N vắng nhà, không có ai ở nhà nên Ly A D nảy sinh ý định quay về nhà N để tìm tiền lấy trộm. D bảo N chơi ở quán rồi điều khiển xe máy về nhà N, dựng xe ở sau nhà, thì thấy cửa bếp chỉ cài vào then không khóa, D mở cửa vào bếp thấy cửa giữa gian chính và bếp đã khóa nên D lấy một cái búa ở dưới đất dùng phần nhọn của lưỡi búa cạy tấm ván tường gỗ cạnh cánh cửa của gian nhà chính tách ra khỏi tường, sau đó D chui qua khe hở vào gian nhà chính. D nhìn thấy ở trên giường ngủ của bố mẹ N có 04 cái hòm, 02 cái một được xếp chồng lên nhau, nghĩ hòm phía trên có khóa bố mẹ N để tiền nên D quay ra nhà bếp nhặt một con dao nhọn cùng với cái búa dùng để cạy tấm gỗ phá khóa một cái hòm gỗ màu vàng. Khi mở được hòm, D thấy bên trong hòm có một cái túi vải màu vàng có khóa kéo, mở bên trong có một cục tiền gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và giá 200.000 đồng, D đếm được tổng giá trị 11.000.000 đồng. D lấy toàn bộ số tiền cho vào túi áo, rồi rút chiếc túi đựng tiền cùng với con dao, cái búa trên giường rồi mở then cửa thứ hai trong gian nhà chính đi ra ngoài. D điều khiển xe máy đến quán bi-a rủ N xuống trung tâm xã Mường Luân chơi. Tại xã Mường Luân, D đã mua sắm và chi tiêu bằng tiền cá nhân mang theo từ trước hết là 1.150.000 đồng. Đối với số tiền trộm cắp được, D sửa xe máy tại cửa hàng của anh Vừ A M, trú tại bản C, xã P hết 560.000 đồng; Cho N 200.000đ. Sau khi biết cơ quan công an đến nhà N để làm việc về việc mất trộm tài sản, ngày 19/12/2023, Ly A D đã đến Công an huyện Đ để đầu thú và nộp lại số tiền còn lại là 10.270.000 đồng.

Quá trình điều tra, Ly A N giao nộp cho Cơ quan điều tra 200.000đ. Anh Vừ A M giao nộp cho cơ quan điều tra 560.000đ. Bố đẻ bị cáo Ly A N là ông Ly A T giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 530.000 đồng để bồi thường cho người bị hại.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra tạm giữ vật chứng tại hiện trường vụ án gồm: 01 chiếc rìu đầu bằng kim loại cán bằng gỗ, 01 con dao nhọn, 01 chiếc búa, 01 chiếc túi vải màu vàng, 01 hòm gỗ màu vàng trên móc khóa khóa có ổ khóa màu xanh, phần chốt khóa bị bung ra.

Ngày 05/02/2024, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số: 75/QĐ-XLVC trả 10.270.000đ đồng và 01 chiếc rìu đầu bằng kim loại cho chị Cù Thị T; Quyết định xử lý vật chứng số: 76/QĐ-XLVC, ngày 05/02/2024 trả chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da cho anh Hạ A S, sinh năm 2004, trú tại bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 74/QĐ-XLTSDV trả 730.000đ (trong đó có 200.000đ do Ly A N nộp và 530.000đ do ông Ly A T giao nộp) cho bị hại bà Cù Thị T và Quyết định số 72/QĐ-XLTSDV, ngày 01/02/2024 trả 560.000 đồng cho anh Vừ A M.

Cáo trạng số: 14/CT-VKSĐBD ngày 05/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Ly A D về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ly A D về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ly A D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Trả lại cho bà Cự Thị T 01 con dao nhọn, 01 chiếc búa, 01 chiếc túi vải màu vàng, 01 hòm gỗ màu vàng trên móc khóa có ổ khóa màu xanh, phần chốt khóa bị bung.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị hại bà Cự Thị T có mặt tại phiên tòa khai: ngày 18/12/2023 bà bị mất 15.000.000đ bỏ trong hòm gỗ màu vàng để trên giường ngủ bà trình báo công an và quá trình điều tra cơ quan điều tra đã bắt được Ly A D trộm cắp tiền của bà, đến ngày 05/02/2024 cơ quan điều tra đã giao trả cho bà tổng 11.000.000đ bị mất trộm, bà D không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị xử lý Ly A D nghiêm minh và vẫn khẳng định bị mất 15.000.000đ không phải là 11.000.000đ.

- Ông Ly A T có mặt tại phiên tòa khai: Ông là bố đẻ của bị cáo Ly A D, gia đình không ai biết bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tiền của bà Cự Thị T vào ngày 18/12/2023. Đến ngày 19/12/2023 bị cáo Ly A D mới khai nhận hành vi đã thực hiện trộm tiền của bà T là 11.000.000đ và giao nộp cho cán bộ điều tra 10.270.000đ. Gia đình chỉ có 530.000đ nộp cho cơ quan điều tra để trả cho bị hại bồi thường thay cho bị cáo, mong được giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Hạ A S có mặt tại phiên tòa khai: Ông là anh rể của bị cáo Ly A D, ngày 27/8/2023 mua chiếc xe máy Hon-da tại cửa hàng N, có hợp đồng mua bán, do mới trả được 10 triệu, còn nợ 20 triệu nên chưa làm được giấy tờ xe, chưa đăng ký biển số. Ngày 18/12/2023 cho Ly A D mượn sử dụng, không biết D sử dụng làm phương tiện phạm tội. Ngày 3/2/2024 cơ quan điều tra đã ra quyết định trả chiếc xe trên cho anh, anh S không có ý kiến gì thêm.

- Anh Ly A N và người đại diện của Ly A N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Ly A N là bạn của Ly A D, vào ngày 18/12/2023 D đến rủ N đi chơi ở quán bi-a, chơi được một lúc D bảo về lấy đồ sau đó quay lại chở N đi Mường Luân chơi, D mua đồ ăn, rồi cho N 200.000đ, khi nhận tiền N không biết là tiền do D trộm cắp mà có, sau này biết được N đã nộp lại cho Công an để trả cho bị hại và không đề nghị gì thêm.

- Anh Vừ A M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện ngày 18/12/2023 có nhận sửa xe cho Ly A D hết 560.000đ, không biết nguồn gốc số tiền này do D trộm cắp và sau này biết đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Đến ngày 3/2/2024 được cơ quan điều tra trả lại cho M số tiền trên nên không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Ly A D bị truy tố thấy rằng:

Mặc dù tại phiên tòa hôm nay lời khai của bị cáo và bị hại có mâu thuẫn nhau về tài sản bị mất trộm, bị hại khai ngày 18/12/2023 bị mất 15.000.000đ để trong hòm gỗ ở nhà, ngoài lời khai ra quá trình điều tra cho đến phiên tòa hôm nay bị hại không cung cấp được thêm tài liệu nào khác chứng minh bị mất số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo cùng với những lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để khẳng định: Vào hồi 07 giờ ngày 18/12/2023, Ly A D lợi dụng gia đình bà Cừ Thị T vắng nhà, không ai trông coi đã có hành vi lén lút đột nhập, cạy ván thưng cửa vào trong nhà, phá khóa hòm gỗ đựng tiền của gia đình bà Cừ Thị T chiếm đoạt 11.000.000đ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã bất chấp tất cả cố ý thực hiện hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Điều luật quy định

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật không oan sai.

[2]. Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Ly A D tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an, an toàn xã hội, gây lo lắng trong nhân dân trên địa bàn xã P nói riêng và trên địa bàn huyện Đ nói chung nên cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuổi đời còn trẻ, chưa lập gia đình riêng, thiếu ý thức chấp hành pháp luật và vì lòng tham muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã có hành vi phạm tội như ngày hôm nay. Bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình đã thực hiện.

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; bản thân đã tự nguyện dùng tiền cá nhân 30.000đ và tác động với gia đình nộp bồi thường số tiền 530.000 đồng cho người bị hại; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về áp dụng hình phạt:

Về hình phạt chính: Như phân tích tại các [1], [2] và [3] Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng có lối sống hưởng thụ, lười lao động, coi thường kỷ cương phép nước nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thấy rằng theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên khó có điều kiện thi hành án vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao nhọn, 01 chiếc búa, 01 chiếc túi vải màu vàng, 01 hòm gỗ màu vàng trên móc khóa có ổ khóa màu xanh, phần chốt khóa bị bung ra thu tại hiện trường vụ án là tài sản hợp pháp của bà Cù Thị T cần trả lại cho bà Tùng sử dụng theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra ra các quyết định xử lý vật chứng: số 75/QĐ-XLVC trả 10.270.000đ đồng và 01 chiếc rìu đầu bằng kim loại cho chị Cù Thị T; Quyết định xử lý vật chứng số: 76/QĐ-XLVC, ngày 05/02/2024 trả chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da cho anh Hạ A S, sinh năm 2004, trú tại bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 74/QĐ-XLTSDV trả 730.000đ (trong đó có 200.000đ do Ly A N nộp và 530.000đ do ông Ly A T giao nộp) cho bị hại bà Cù Thị T và Quyết định số 72/QĐ-XLTSDV, ngày 01/02/2024 trả 560.000 đồng cho anh Vừ A M. Việc xử lý trên của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Cù Thị D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của anh Ly A N, Vừ A M là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Xét thấy bị cáo Ly A D là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã-hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm cho nên căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 173 tuyên bố bị cáo Ly A D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ly A D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 19/12/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho bà Cừ Thị T, sinh năm 1986, trú tại: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên: 01 con dao nhọn; 01 chiếc búa, 01 chiếc túi vải màu vàng, 01 hòm gỗ màu vàng trên móc khóa khóa có ổ khóa màu xanh, phần chốt khóa bị bung ra. Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 07/3/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; 136; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ly A D.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Ly A D, bị hại Cừ Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/3/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt (Ly A T, Hạ A S) được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/3/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa (Ly A N và người đại diện hợp pháp của N; Vừ A M) được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

Nguyễn Thị Nga